

# CHỐNG CHUYỂN GIÁ TẠI CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI: THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trần Việt Tiến\*, Hà Minh Hải\*\*

Ngày nhận: 2/02/2016

Ngày nhận bản sửa: 15/02/2016

Ngày duyệt đăng: 25/03/2016

## Tóm tắt:

*Từ thực trạng chống chuyển giá tại Cục Thuế Hà Nội hiện nay, bài viết đề xuất sáu kiến nghị giải pháp để ngăn ngừa và chống mất tiền thuế trên địa bàn Thành phố những năm tới. Theo đó, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách chống chuyển giá; hoàn thiện qui trình thanh tra chống chuyển giá; kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực thi nhiệm vụ chống chuyển giá; tăng cường phối hợp giữa các bộ phận và đơn vị có liên quan đến chống chuyển giá; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn chính sách chuyển giá đối với các doanh nghiệp liên kết và đẩy mạnh phát triển phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phân tích rủi ro về thuế một cách khoa học, có tính liên kết, tự động hóa cao.*

**Từ khóa:** Chống chuyển giá; Cục Thuế; Thành phố Hà Nội.

## Transfer pricing prevention at Hanoi Tax Department: The current situation and recommendations

### Abstract:

*Based on the current situation of transfer pricing prevention at Hanoi Tax Department, this paper proposes six measures aiming at preventing tax loss and tax avoidance in Hanoi in the coming time. The proposed measures are as follows: (i) Improving transfer pricing prevention policies; (ii) improving transfer pricing inspection process; (iii) strengthening the organizational structure and human resource; (iv) enhancing the coordination amongst involved bodies; (v) promoting advocacy, dissemination of transfer pricing; (vi) developing software for risk analysis on tax.*

*Keywords:* Transfer pricing prevention; Tax Department; Hanoi.

## 1. Giới thiệu

Chuyển giá (transfer pricing) được hiểu là việc thực hiện chính sách giá làm thay đổi giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ và tài sản được chuyển dịch giữa các chủ thể kinh doanh trong các giao dịch với các bên liên kết. Điểm đặc biệt ở đây là giá chuyển giao nội bộ không hình thành từ mối quan hệ cung - cầu (giá thị trường). Mục đích của mỗi chủ thể trước hết là tính toán chính xác kết quả kinh doanh, đồng thời điều phối và quản lý sản xuất, hướng đến tối đa

hóa lợi nhuận của toàn bộ doanh nghiệp (DN). Mặt khác qua chuyển giá, doanh nghiệp sẽ làm giảm tối đa mức nộp thuế thông qua chuyển dịch các khoản lợi nhuận giữa các chủ thể độc lập trong doanh nghiệp đến nơi có mức chịu thuế thấp nhất. Các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế từ các quốc gia là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) rất chú ý tận dụng ưu thế này. Để chống chuyển giá, biện pháp chủ yếu là tạo ra hành lang pháp lý và tổ chức thực thi nhằm xác định lại giá

giao dịch giữa các doanh nghiệp liên kết (LK) nhằm đưa giá giao dịch liên kết về đúng với giá thị trường.

Hà Nội là trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước đã và đang là nơi hội tụ và phát triển của các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp lớn. Theo báo cáo của Cục Thuế thành phố Hà Nội (2015), hiện có trên 128 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động thuộc diện quản lý thuế, tổng thu nội địa (trừ chi phí và lợi nhuận còn lại) thực hiện 147.290 tỷ (trong đó thu từ doanh nghiệp: 132.842 tỷ) và đạt 114,2% so dự toán pháp lệnh, tăng 24,5% so năm 2014, đứng thứ 2 cả nước (sau Thành phố Hồ Chí Minh). Thành tựu này có sự đóng góp lớn từ hai khu vực kinh tế đầu tư nước ngoài (FDI) và khu vực kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, cùng với đó là sự gia tăng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước dành cho các nhà đầu tư, đặc biệt là về thuế. Đây là căn nguyên cho những kẽ hở để từ đó có thể hình thành các thủ thuật nhằm giảm tối thiểu nghĩa vụ về thuế của các nhà đầu tư nhằm tối ưu hóa lợi nhuận kinh doanh.

Trên địa bàn Hà Nội, theo số liệu thống kê về công tác thanh tra giá chuyển nhượng (GCN) đối với các doanh nghiệp liên kết (DNLK) của Cục Thuế Hà Nội (các năm từ 2011-2015) thì kết quả xử lý qua thanh tra là rất lớn và đặc biệt nghiêm trọng: tổng số tiền thuế giảm khấu trừ (thuế giá trị gia tăng), tiền thuế TNDN truy thu và tiền phạt thuế lên đến 1.469,7 tỷ đồng; giảm lỗ 1.741,2 tỷ đồng. Điều này cho thấy các doanh nghiệp có quan hệ giao dịch liên kết đã sử dụng thủ đoạn tinh vi và phức tạp để chuyển giá nhằm tối thiểu nghĩa vụ thuế, do đó vấn đề chống chuyển giá là không hề đơn giản.

Bài viết này phân tích đánh giá thực trạng và khuyến nghị các giải pháp thực hiện tốt chống chuyển giá trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế; thu đúng, thu đủ, chống thất thu cho ngân sách nhà nước.

## **2. Khái quát về chống chuyển giá tại Cục Thuế Hà Nội giai đoạn từ 1997-2015**

Ở Việt Nam, chính sách thuế giai đoạn từ 1997-2004 gần như không có hành lang pháp lý hướng dẫn riêng về chuyển giá và được lồng ghép chính sách về “*thuế đối với các hình thức đầu tư theo luật đầu tư nước ngoài*” và hướng dẫn “*quyết toán thuế hàng năm*”. Do đó, việc chỉ đạo của các địa phương cũng

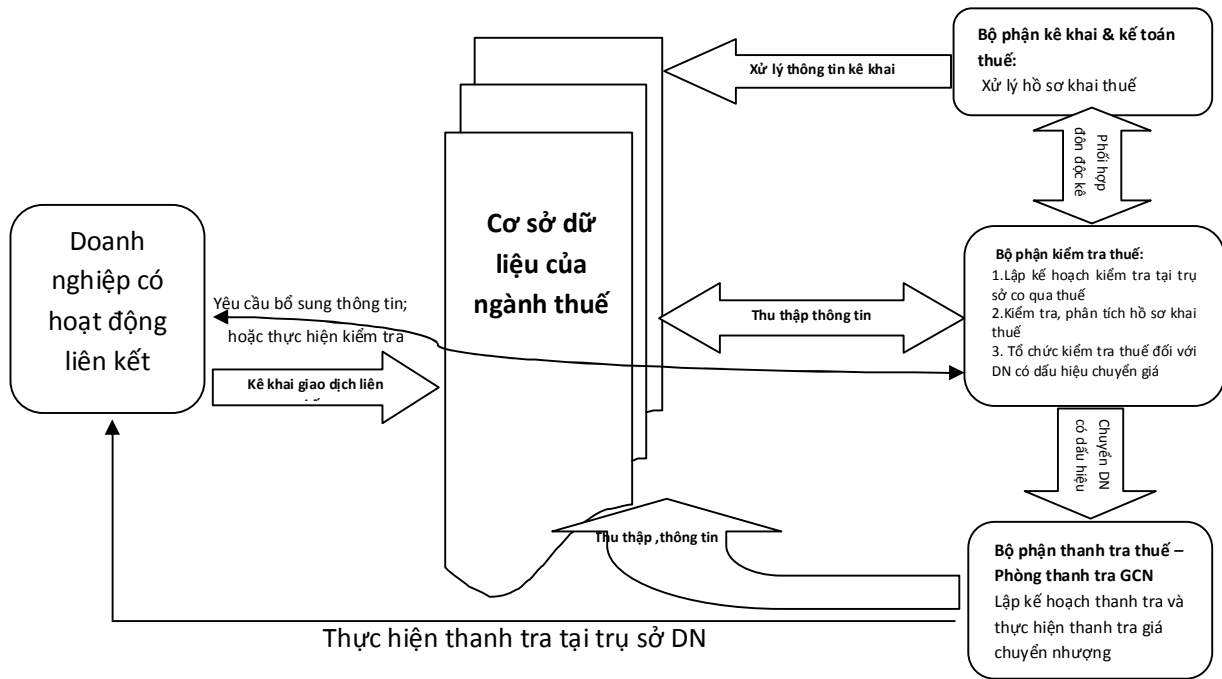
như tại Cục Thuế Hà Nội về công tác này là chỉ đạo “*cá biệt*” theo chỉ đạo đột xuất của Tổng cục Thuế.

Kể từ Thông tư số 66/2010/TT-BTC có hiệu lực năm 2010, việc xây dựng văn bản hướng dẫn và chỉ đạo điều hành về chuyển giá được Cục Thuế Hà Nội quan tâm triển khai thành nhiệm vụ trọng tâm công tác thanh tra thuế hàng năm, và để sát với thực tiễn hoạt động quản lý thuế trên địa bàn, Cục Thuế Hà Nội đã xây dựng theo chuyên đề đối với một số lĩnh vực: Công văn số 5884/CT-TTr1 ngày 9/4/2011 về tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá; Công văn số 13975/CT-TTr1 ngày 8/6/2012 và Đề cương ngày 10/6/2012 về chuyên đề quản lý thuế ‘*lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản*’; các chuyên đề về ‘*lĩnh vực dịch vụ, khách sạn-nhà hàng*’ được xây dựng trong nhiệm vụ trọng tâm công tác thanh tra, kiểm tra thuế các năm 2013, 2014 và 2015.

Từ năm 1997-2004, với phạm vi đối tượng thanh tra chuyển giá áp dụng đối với các doanh nghiệp FDI, nên việc tổ chức thực hiện công tác này nằm tại 01 đơn vị có chức năng quản lý thuế đối với các doanh nghiệp FDI (Phòng Thuế đầu tư nước ngoài). Kể từ 2005 đến nay, phạm vi đối tượng chống chuyển giá mở rộng phạm vi áp dụng đối với mọi doanh nghiệp. Để phù hợp với năng lực quản lý, bộ máy tổ chức hoạt động chống chuyển giá tại Cục Thuế Hà Nội được mở rộng và đi vào chiều sâu gồm: Bộ phận kiểm tra với 06 phòng, 04 phòng thuộc bộ phận thanh tra và 01 tổ chuyên trách được thành lập theo quyết định số 14373/QĐ-CT ngày 12/6/2012 với 01 Lãnh đạo Cục phụ trách và 22 thành viên từ các bộ phận chức năng. Tuy nhiên, bộ máy này thực hiện trách nhiệm quản lý thuế chung, trong đó có chức năng chống chuyển giá. Đến 01/9/2015, theo quyết định số 1574/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế, phòng Thanh tra giá chuyển nhượng có chức năng chuyên biệt về chống chuyển giá của Cục thuế chính thức được thành lập với 15 nhân viên.

Cùng với sự hoàn thiện chính sách về chuyển giá, ở giai đoạn I (năm 2010 về trước), hoạt động chống chuyển giá được tổ chức thực hiện theo hình thức ‘*kiểm tra quyết toán thuế*’ hàng năm và nâng lên hình thức thanh tra, kiểm tra chuyển giá dưới góc độ ‘*biện pháp chống chuyển giá*’ với các nghiệp vụ truy lần xoay quanh các dấu hiệu về chuyển giá. Đây là giai đoạn cơ quan thuế chưa có biện pháp hữu hiệu

**Hình 1: Tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyển giá tại Cục Thuế Hà Nội**



Nguồn: Tác giả tổng hợp theo Quyết định 502/QĐ-TCT quy định về chức năng nhiệm vụ của các phòng thuộc thuế và theo các qui trình quản lý thuế hiện hành.

về chống chuyển giá.

Năm 2012, trên cơ sở qui trình kiểm tra số 528/QĐ-TCT ngày 29/5/2008 và qui trình thanh tra số 490/QĐ-TCT ngày 5/5/2009 của Tổng cục Thuế, Cục Thuế Hà Nội đã bước đầu thiết lập, chuẩn hóa các bước kỹ thuật áp dụng cho công tác thanh, kiểm tra và định hình cơ bản thành 02 qui trình thanh tra và kiểm tra chống chuyển giá. Với tài liệu ban đầu là “*Chuẩn hóa các bước kỹ thuật phân tích rủi ro tại cơ quan thuế phục vụ Thanh tra chống chuyển giá*” được xây dựng tháng 9/2012, đến năm 2013 “*Trình tự các bước thực hiện một cuộc thanh tra giá chuyển nhượng*” được Tổng cục Thuế công nhận sáng kiến tại Quyết định số 213/QĐ-TCT ngày 12/3/2014. Đến nay, qui trình thực hiện thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng tại Cục Thuế Hà Nội cơ bản đã được định hình.

Tại bộ phận kiểm tra, qui trình kiểm tra chống chuyển giá được phân thành 02 khâu: i) Thực hiện kiểm tra hồ sơ kê khai tại trụ sở cơ quan thuế gồm 5 bước: thu thập thông tin, lập kế hoạch, duyệt kế hoạch, thực hiện kiểm tra, xử lý kết quả sau kiểm tra; ii) Thực hiện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế gồm 4 bước: ra quyết định, công bố quyết định, thực hiện kiểm tra, lập biên bản và xử lý kết quả kiểm tra.

Thông qua triển khai kiểm tra tại trụ sở cơ quan

thuế, Cục Thuế Hà Nội đã xây dựng được cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp liên kết với những dấu hiệu rủi ro mất thuế cao như: chênh lệch mức thuế suất giữa các bên liên kết; lỗ liên tục nhiều năm nhưng vẫn tăng vốn đầu tư, tăng qui mô hoạt động và tăng doanh thu; biến động bất thường về tài sản cố định, nguyên liệu đầu vào so với các doanh nghiệp cùng quy mô, cùng ngành; trả chi phí lãi tiền vay cho công ty mẹ quá cao; tỷ suất lợi nhuận chênh lệch lớn so với các doanh nghiệp khác cùng ngành... Với nguồn thông tin có chất lượng, đây là khâu đặc biệt quan trọng để chống chuyển giá hiệu lực, hiệu quả.

Với số liệu như trình bày trong Bảng 1, xác định được 02 khu vực kinh tế rủi ro cao với số lượng doanh nghiệp liên kết kê khai lỗ liên tục lớn là khu vực kinh tế FDI chiếm 41% và khu vực kinh tế tư nhân chiếm 38%. Đồng thời, đây là cơ sở để lập kế hoạch thực hiện công tác quản lý đối tượng, chất lượng kê khai và tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về chuyển giá nhằm ngăn ngừa rủi ro từ xa.

Với cơ sở dữ liệu 21 ngành nghề trên, cho thấy các ngành nghề có rủi ro cao về chuyển giá gồm các mã ngành: 01, 02, 03, 04, 05, 09, 10 và 14. Đây là cơ sở để Cục Thuế Hà Nội lựa chọn thanh tra giá chuyển nhượng theo chuyên đề.

Qua số liệu tại Bảng 1, 2 và Hình 2 cho thấy

**Bảng 1: Tổng hợp doanh nghiệp liên kết theo khu vực kinh tế năm 2014**

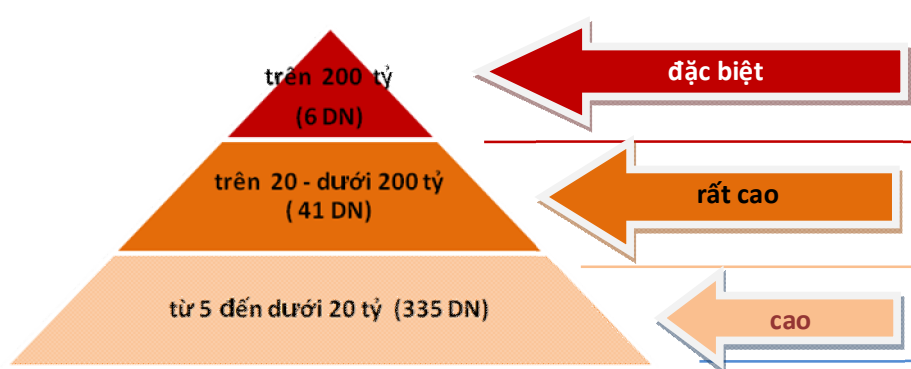
TT	Khu vực kinh tế	Tổng số DN	DN có GD liên kết		% so sánh	
			Tổng	DN khai lỗ	DNLK/Tổng DN	DNLK lỗ/Tổng DNLK
1	2	3	4	5	6= (4/3) %	7= (5/4) %
	Cộng	94,559	1,013	382	1.07%	38%
1	DN FDI	1,712	479	196	27.98%	41%
2	DN NN	2,812	70	8	2.49%	11%
3	DN TN	90,665	464	178	0.51%	38%

Nguồn: Tổng hợp từ Cục Thuế Thành phố Hà Nội (2014a).

**Bảng 2: Tổng hợp cơ sở dữ liệu doanh nghiệp FDI liên kết lỗ liên tục nhiều năm đến 2014**

Mã ngành nghề	Số đơn vị	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp						Lỗ lũy kế
		2010	2011	2012	2013	2014		
A1	A2	B1	B2	B3	B4	B5	B6	
21 - DV viễn thông, công nghệ cao..	7	(635,880)	(1,268,206)	(1,086,298)	(1,451,794)	(1,580,446)	(6,022,624)	
01 - BDS: Xây dựng & bán nhà...	8	(309,538)	(336,069)	(1,669,882)	(1,206,126)	(1,308,133)	(4,829,748)	
10 - Dịch vụ	63	(754,811)	(1,040,174)	(1,019,106)	(1,351,787)	(368,050)	(4,533,929)	
09 - Sản xuất	44	(334,135)	(612,798)	(966,220)	(1,224,866)	(811,507)	(3,949,525)	
18 - Sản xuất phần mềm	12	(44,073)	(52,402)	(95,791)	(247,693)	(154,200)	(594,159)	
16 - Bảo Hiểm	3	(12,228)	(5,982)	(175,631)	(180,965)	(194,710)	(569,517)	
13 - Thương mại	15	(31,418)	(34,170)	(81,754)	(176,231)	(150,364)	(473,938)	
14 - Xây dựng	17	(19,475)	(92,600)	(101,459)	(142,614)	(110,197)	(466,344)	
17 - Ngân Hàng	1	(33,369)	(96,735)	(281,101)	7,181	0	(404,025)	
02 - Khách sạn	5	(250,033)	(175,210)	(49,847)	75,941	0	(399,150)	
04 - Kinh doanh ô tô, xe máy	1	(77,907)	(52,688)	(99,206)	(52,173)	(108,515)	(390,491)	
15 - Giáo dục đào tạo	5	(55,418)	(84,819)	(60,197)	(89,992)	(41,400)	(331,826)	
11 - Văn phòng cho thuê	5	(52,824)	(5,489)	(74,451)	(8,025)	(168,362)	(309,151)	
20 - Sản xuất hàng may mặc	8	(43,046)	(40,579)	(100,507)	(82,074)	(32,774)	(298,980)	
08 - Bia, rượu, nước giải khát	2	18,716	(65,352)	(63,992)	(40,013)	(81,714)	(232,355)	
19 - Kinh doanh vận tải	2	(5,189)	(5,985)	(58,920)	(14,723)	0	(84,818)	
12 - Cho thuê cơ sở hạ tầng	1	12,562	(40,767)	(43,481)	4,736	2,504	(64,445)	
07 - Kinh doanh sân golf	1	(9,329)	(10,494)	(8,361)	(6,080)	(17,105)	(51,368)	
05 - Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	2	2,043	0	(12,882)	(4,339)	(18,114)	(33,292)	
03 - Nhà hàng	1	(2,025)	(3,843)	(8,426)	(2,378)	(3,484)	(20,157)	
Tổng	203	(2,637,377)	(4,024,364)	(6,057,514)	(6,194,016)	(5,146,570)	(24,059,840)	

Nguồn: Tổng hợp từ Cục Thuế Hà Nội (2014b).

**Hình 2: Số lượng doanh nghiệp rủi ro mất thuế theo ngưỡng kê khai thu nhập lỗ**

Nguồn: Tổng hợp từ Cục Thuế Thành phố Hà Nội (2014a).

nguồn cơ sở dữ liệu được xây dựng ở khâu kiểm tra doanh nghiệp liên kết tại trụ sở cơ quan thuế là tiền đề cho phương pháp lập kế hoạch thanh, kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp liên kết một cách khoa học cả về phân bổ nguồn nhân lực và thời gian cho công tác thanh tra giá chuyển nhượng theo chỉ đạo chuyên đề hoặc chi tiết đến từng đối tượng thuộc nhóm DN có

rủi ro cao mất thuế, góp phần hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm công tác thanh, kiểm tra hàng năm.

Tại bộ phận thanh tra, qui trình thanh tra chống chuyển giá được thực hiện theo trình tự các bước từ: i) Xây dựng, công khai kế hoạch thanh tra hàng năm; ii) Chuẩn bị và quyết định thanh tra; iii) Tiến hành thanh tra tại trụ sở người nộp thuế; iv) Lập

biên bản thanh tra, công khai kết luận thanh tra và lưu hành kết luận thanh tra.

Giai đoạn 2012-2015, cùng với việc vận dụng qui trình theo hướng chuyên biệt được xây dựng trên cơ sở tập hợp các kỹ năng thanh tra từ thực tế, Cục Thuế Hà Nội chủ động tăng cường thanh tra giá chuyển nhượng theo chuyên đề, và xem là nhiệm vụ trọng tâm của công tác thanh tra hàng năm đối với 04 phòng thanh tra thuộc bộ phận Thanh tra.

### 3. Thành tựu và những vấn đề đặt ra trong hoạt động chống chuyển giá tại cục thuế Hà Nội

#### 3.1. Những thành tựu chủ yếu

Một là, Cục Thuế Hà Nội đã cụ thể hóa chính sách chống chuyển giá qua hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành chống chuyển giá phù hợp với doanh nghiệp liên kết trên địa bàn.

Từ thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội tại địa bàn ở từng giai đoạn và chỉ đạo của cấp trên, Cục Thuế Hà Nội đã xây dựng các chuyên đề thanh tra các doanh nghiệp có quan hệ giao dịch liên kết thuộc những ngành nghề, lĩnh vực có rủi ro cao về thuế như: kinh doanh bất động sản, xây dựng; dịch vụ tư vấn công nghệ cao; thương mại điện tử; sản xuất linh kiện ô tô, xe máy; gia công chế biến dệt may, da giày. Đồng thời, trên cơ sở hướng dẫn tại thông tư số 66/2010/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn, Cục Thuế Hà Nội đã hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng qui trình nghiệp vụ, kỹ năng đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng theo hướng chuyên biệt, chuyên sâu về: i) Cách xác định các bên có quan hệ liên kết, dấu hiệu “vùng trũng” rủi ro cao về giá chuyển nhượng; ii) Biện pháp nghiệp vụ xác định hành vi làm giảm nghĩa vụ thuế theo ngành nghề, lĩnh vực... Đây chính là sự chỉ đạo linh hoạt, chủ động, sát thực tiễn về công tác thanh tra thuế nhằm đem lại hiệu quả, góp phần tăng thu cho ngân

sách nhà nước, đảm bảo công bằng, cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Hai là, bộ máy tổ chức chống chuyển giá của Cục Thuế Hà Nội đã từng bước được hoàn thiện.

Việc tổ chức thực hiện chống chuyển giá được đặt ở 02 bộ phận chức năng là thanh tra và kiểm tra cùng với 01 tổ chuyên trách (từ năm 2012) đã bước đầu tạo được bộ máy tổ chức thanh tra thuế chuyên sâu. Đồng thời, với mối quan hệ gắn kết, tương hỗ, kết hợp giữa các bộ phận chức năng như tuyên truyền hỗ trợ, kê khai và kế toán thuế, tin học trong việc phối hợp tuyên truyền hướng dẫn chính sách và xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung đã là yếu tố để Cục Thuế Hà Nội chủ động xây dựng tổ chức bộ máy hoạt động và phương pháp quản lý của Phòng Thanh tra giá chuyển nhượng theo Quyết định số 1574/QĐ-TCT ngày 1/9/2015 một cách chuyên nghiệp, chuyên sâu.

Ba là, tổ chức thực hiện chống chuyển giá đúng qui trình, có định hướng theo chuyên đề ở từng giai đoạn, từng ngành nghề, lĩnh vực

Qui trình nghiệp vụ về chống chuyển giá bước đầu được xây dựng theo hướng chuyên biệt kết hợp với những phương pháp, kỹ năng chuyên sâu đúc rút từ thực tế hoạt động thanh tra ở mỗi ngành nghề lĩnh vực thành qui chuẩn. Cùng với định hướng triển khai hoạt động thanh tra chống chuyển giá ở mỗi giai đoạn, mỗi ngành nghề, lĩnh vực có dấu hiệu rủi ro mất thuế cao đều có chuyên đề cụ thể để ngăn chặn và phòng ngừa, Cục Thuế Hà Nội được đánh giá là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về công tác chống chuyển giá đối với các doanh nghiệp liên kết. Kết quả tổng hợp về chống chuyển giá giai đoạn 2012-2015 được cụ thể ở Bảng 3.

Diễn hình một số cuộc thanh tra chống chuyển

**Bảng 3 : Kết quả thanh tra doanh nghiệp liên kết qua các năm**

Năm	Số đơn vị đã thực hiện	Giảm thuế GTGT được khấu trừ	Giảm lỗ qua thanh tra	Tổng số thuế truy thu	Tổng số tiền phạt	Tổng truy hoàn + phạt	DN xử lý có hành vi chuyển giá theo TT66				
							Số DN	Điều chỉnh giá	Thuế truy thu	Phương pháp xác định giá	Chuyên đề
2012	127	27,9	187,9	161,4	41,4	0,3	1		3	Giá giao dịch độc lập	Xe máy
2013	231	52,7	929,7	308,9	81,4	28,8	3	1.293	100,9	Giá vốn cộng lãi + Giá giao dịch độc lập	Bất động sản, Xây dựng; KD Vận tải; thương mại
2014	116	19	238	176	77	6,5	2	61,7	13,7	So sánh lợi nhuận	SX, gia công hàng xuất khẩu
2015	107	430	385,6	58,4			5	323,6	16,5	So sánh lợi nhuận	SX, gia công hàng xuất khẩu+Dịch vụ

Nguồn: Cục Thuế Hà Nội (2015)

giá mang lại nguồn thu cho ngân sách và tạo hiệu ứng răn đe các doanh nghiệp liên kết trên địa bàn rất lớn như: qua ‘*Chuyên đề bất động sản, xây dựng - năm 2012*’, thanh tra chuyển giá Tập đoàn Keangnam Vina điều chỉnh giá hơn 1.252,7 tỷ đồng, truy thu 91,1 tỷ đồng tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (Báo cáo kết quả công tác thanh tra năm 2012 Cục Thuế Hà Nội); qua ‘*Chuyên đề dịch vụ tư vấn - năm 2015*’, thanh tra Công ty TNHH JGC Việt Nam (một công ty MNCs) điều chỉnh giảm lỗ 284,2 tỷ đồng, truy thu trên 5,4 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp (Cục Thuế Hà Nội, 2015).

### **3.2. Những vấn đề đặt ra trong hoạt động chống chuyển giá tại Cục Thuế Hà Nội**

*Thứ nhất, chính sách chống chuyển giá còn thiếu và chưa đồng bộ*

Thông tư 66/2010/TT-BTC năm 2010, là văn bản hướng dẫn chi tiết, mang tính chuyên biệt, được xây dựng trên quan điểm tương đồng với hướng dẫn của OECD về xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết. Tuy nhiên, giữa văn bản chuyên biệt này với các văn bản nội luật có liên quan vẫn tồn tại những qui định thiếu đồng bộ, thiếu thực tiễn, thậm chí trở thành rào cản trong xử lý như: i) ấn định thuế là qui định bắt buộc, nhưng thiếu cơ chế tìm kiếm thông tin về giá thị trường; ii) thời hạn thanh tra giới hạn trong phạm vi 30-45 ngày (Luật quản lý thuế) là quá ngắn so với thông lệ quốc tế (thời hạn tối đa là 2 năm); iii) hành vi vi phạm về chuyển giá chưa có chế tài xử lý riêng trong khi hành vi này có thể khẳng định là cố ý bởi chỉ có chủ thể hành vi này mới có thể quyết định về giá giao dịch không theo thị trường; iv) Chuyển giá là vấn đề phức tạp, hầu hết đều nảy sinh xung đột về quyền lợi, nhưng hiện chưa có qui định về giải quyết tranh chấp... Những hạn chế này cho thấy Thông tư này chưa thực sự đủ mạnh để răn đe, ngăn ngừa tình trạng doanh nghiệp liên kết cố tình vi phạm.

Theo kinh nghiệm quốc tế, việc áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về giá là biện pháp hữu hiệu để cả doanh nghiệp và cơ quan thuế đi tới thống nhất về cách doanh nghiệp áp dụng giá, song hiện nay chính sách về thỏa thuận trước về giá (APA) là một phạm trù mới, công tác tuyên truyền rất hạn chế, sự hiểu biết về APA của cơ quan thuế và doanh nghiệp liên kết chưa sâu. Đồng thời, trên thực tế cũng không đơn giản để tìm được tiếng nói chung, khi cần phải có thời gian để cơ quan thuế và doanh nghiệp hiểu

và đồng thuận về việc áp dụng giá giao dịch trong tương lai.

*Thứ hai, hiệu lực của bộ máy tổ chức chống chuyển giá còn hạn chế*

Tại Cục Thuế Hà Nội, bộ phận chống chuyển giá tản mát ở nhiều phòng chức năng, đồng thời nhiệm vụ chống chuyển giá chưa thực sự là ưu tiên hàng đầu của mỗi đơn vị do phải thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của mình. Chưa có qui chế phối hợp chuyên môn sâu về công tác chống chuyển giá giữa bộ phận này với các bộ phận chức năng khi triển khai nhiệm vụ, như: qui chế phối hợp cung cấp thông tin về công khai những hành vi vi phạm pháp luật về chuyển giá của các doanh nghiệp liên kết với bộ phận tuyên truyền hỗ trợ; qui định phối hợp về cung cấp thông tin doanh nghiệp liên kết với bộ phận Kế khai và Kế toán thuế, và bộ phận Kiểm tra thuế; qui chế phối hợp trong công tác thanh tra với các phòng thanh tra... Mặt khác, nguồn nhân lực chuyên trách cho hoạt động chống chuyển giá rất mỏng so với đối tượng quản lý, cán bộ hầu hết chưa qua đào tạo bài bản, thiếu chuyên môn sâu về chuyển giá, kinh nghiệm và kỹ năng chuyên sâu về thuế quốc tế.

*Thứ ba, qui trình thực hiện thanh tra chống chuyển giá còn bất cập*

Hiện nay, với chính sách và bộ máy bước đầu đã thành lập, nhưng quy trình thực hiện về chuyển giá vẫn đang sử dụng qui trình chung chưa được xây dựng riêng cho công tác này, trong khi mỗi cuộc thanh tra về chuyển giá dù ở mỗi quốc gia đều có thể xem như một bài học kinh nghiệm, một qui chuẩn về kỹ năng chống chuyển giá. Mặt khác, do chưa có qui trình nên khi xảy ra tranh chấp, hay cần sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm soát chuyển giá cũng là điều vô cùng khó khăn, thậm chí là rào cản công tác chống chuyển giá. Điều này cho thấy sự thiếu khoa học và đồng bộ trong hoạt động quản lý thuế về chống chuyển giá của Cục Thuế Hà Nội và của cả ngành thuế hiện nay.

*Thứ tư, trình độ của cán bộ xây dựng chính sách và thực hiện chính sách chống chuyển giá còn bất cập*

Do sự hiểu biết chưa sâu và thiếu kinh nghiệm thực tiễn về chống chuyển giá nên việc xây dựng chính sách chưa sát, và bất kịp với thực tiễn. Biểu hiện là nhiều chế tài trong quy định pháp luật về kiểm soát chuyển giá chưa rõ ràng nên chưa đủ sức

rắn đẽ, nội dung hướng dẫn chi tiết pháp luật về kiểm soát chuyển giá còn nhiều vấn đề cần được làm rõ.

Nguồn nhân lực cho hoạt động thanh tra chuyển giá còn yếu về chuyên môn, mỏng về lực lượng chỉ với 15 cán bộ được điều chuyển đến từ nhiều bộ phận chuyên môn, không có cán bộ chuyên trách về thuế quốc tế, trong khi đó số lượng doanh nghiệp liên kết trên địa bàn lên đến 1.013 doanh nghiệp, với qui mô không giới hạn phạm vi lãnh thổ, đa dạng ngành nghề, thuộc nhiều thành phần kinh tế (theo ‘Báo cáo doanh nghiệp liên kết theo khu vực kinh tế năm 2014’ của Cục Thuế Hà Nội).

*Thứ năm, sự phối hợp giữa các bộ phận và đơn vị có liên quan đến chống chuyển giá chưa chặt chẽ*

Tình trạng phổ biến là thiếu thông tin liên kết Bộ, ngành như Tài chính (Thuế, Hải quan)– Công thương - Ngoại giao về giá thị trường với những sản phẩm riêng của các MNCs; thậm chí còn có đối nghịch trong khâu kiểm soát giá nội ngành khi cơ quan Thuế chống chuyển giá thì cơ quan Hải quan lại chấp thuận về giá tự kê khai hàng hóa nhập khẩu đối với tài sản góp vốn bằng máy móc thiết bị chuyên dùng...

*Thứ sáu, thiếu cơ sở dữ liệu và tiếp cận thông tin phục vụ chống chuyển giá*

Cơ chế thiết lập cơ sở dữ liệu so sánh giá thị trường còn thiếu, không được cập nhật liên tục theo chu kỳ trong nội ngành, cũng như cơ chế trao đổi các thông tin với các quốc gia, vùng lãnh thổ có ký kết hiệp định về thuế là một hạn chế lớn cho việc định danh các giao dịch liên kết có chuyển giá hay không. Đồng thời, nguồn thông tin cho chống chuyển giá của Tổng cục Thuế chưa phân quyền tiếp cận cho các địa phương là nguyên nhân gây khó khăn cho công tác chống chuyển giá và bảo mật thông tin cho doanh nghiệp.

*Thứ bảy, công tác tuyên truyền, hỗ trợ chống chuyển giá còn yếu*

Ở một bộ phận các đối tác liên doanh, liên kết phía Việt Nam ở các MNCs dẫn đến họ thiếu chủ động ngăn ngừa hành vi chuyển giá của các đối tác qua góp vốn đầu tư, công nghệ trong kinh doanh. Mặt khác, nó là tác nhân làm cho cán bộ thuế thiếu kỹ năng hỗ trợ cho các doanh nghiệp liên kết khi gặp khó khăn trong việc tìm hiểu phương pháp xác định giá phù hợp khi kê khai quyết toán thuế thu nhập

doanh nghiệp đối với các giao dịch có quan hệ liên kết dẫn đến hành vi khai sai, trốn thuế ngoài ý muốn.

#### **4. Một số khuyến nghị nhằm thực hiện tốt chống chuyển giá ở Cục Thuế Hà Nội**

*Một là, tiếp tục hoàn thiện chính sách chống chuyển giá*

Về lâu dài, cần thiết phải xây dựng luật Chống chuyển giá. Tuy nhiên, do chưa có chủ chương xây dựng luật chống chuyển giá, tác giả kiến nghị tiếp tục bổ sung các quy định chuyên biệt về chuyển giá đang đơn lẻ ở các luật Quản lý thuế, luật Xử lý vi phạm hành chính, luật Khiếu nại, Tố cáo, luật Chống bán phá giá và các luật có liên quan vào thông tư hướng dẫn chống chuyển giá như: i) khai thuế; ii) ấn định thuế; iii) thời hạn thanh tra, kiểm tra thuế; iv) trao đổi thông tin về giá; v) giải quyết khiếu nại, tố cáo; vi) xử lý hành vi vi phạm về chuyển giá; vii) giải quyết tranh chấp về chuyển giá.

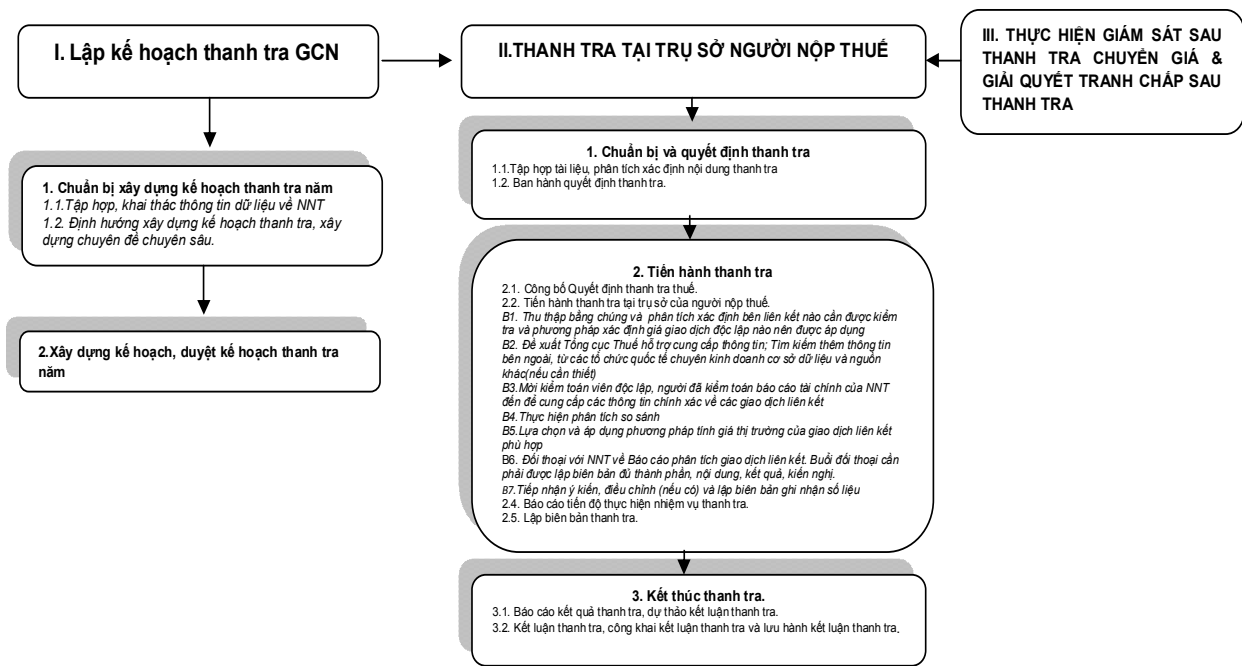
*Hai là, tiếp tục hoàn thiện qui trình thanh tra chống chuyển giá*

Trên cơ sở các qui trình về thanh tra, kiểm tra hiện nay, tác giả kiến nghị xây dựng qui trình chuyên biệt về chống chuyển giá và mối quan hệ của nó với các qui trình có liên quan, bổ sung cụ thể như sau: i) Tại khâu (I) lập kế hoạch, bổ sung: xây dựng chuyên đề chống chuyển giá chuyên sâu; ii) Tại khâu (II) thực hiện thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp liên kết, bổ sung: bước 2 đề xuất Tổng cục Thuế hỗ trợ cung cấp thông tin và tìm kiếm thêm thông tin bên ngoài từ các tổ chức quốc tế chuyên kinh doanh cơ sở dữ liệu và nguồn khác; bước 3 mời kiểm toán viên độc lập, người đã kiểm toán báo cáo tài chính của Người nộp thuế để cung cấp các thông tin chính xác về các giao dịch liên kết; bước 5 lựa chọn và áp dụng phương pháp tính giá thị trường của giao dịch liên kết phù hợp; bước 6 đối thoại với Người nộp thuế về Báo cáo phân tích giao dịch liên kết; khâu (III) Giám sát chất lượng sau thanh tra và Giải quyết tranh chấp về chuyển giá sau thanh tra (Hình 3).

*Ba là, kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

Xây dựng phòng Thanh tra Giá chuyển nhượng với cơ cấu cán bộ đáp ứng yêu cầu thanh tra chuyển giá trên phạm vi Cục thuế quản lý và đảm bảo theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế cả theo chiều sâu và chiều rộng; đảm bảo có lực lượng cán bộ chuyên

**Hình 3 : Quy trình thanh tra chống chuyển giá theo đề xuất của tác giả**



trách về thuế quốc tế, giải quyết tranh chấp và tranh tụng về thuế. Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu về chuyển giá, am hiểu về thuế quốc tế với sự kết hợp đào tạo đa hình thức: tự đào tạo; cử cán bộ đi đào tạo do Bộ, Ngành tổ chức; phối hợp tư vấn kiểm toán quốc tế giao lưu học tập kinh nghiệm và đào tạo; thuê chuyên gia quốc tế để đào tạo, hướng dẫn... Chủ động xây dựng cơ chế phối hợp với trung ương và các địa phương về nâng cao năng lực công tác quản lý thuế về chuyển giá nhằm đạt mục tiêu của ngành thuế là tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước, chống thất thu cho ngân sách nhà nước

**Bốn là, tăng cường phối hợp giữa các bộ phận và đơn vị có liên quan đến chống chuyển giá**

Để chống chuyển giá có hiệu quả, sự phối hợp tương hỗ giữa 04 bộ phận chức năng trong cơ quan thuế phải khoa học, đồng bộ từ công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật nhằm tăng cường sự hiểu biết, ngăn ngừa chuyển giá đến xây dựng cơ sở dữ liệu tạo cơ sở xác định vùng rủi ro mất thuế và thanh tra chống chuyển giá. Đối với công tác phối hợp ngoài ngành phải có kết nối thông tin liên Bộ gồm: Tài chính (Thuế, Hải quan) - Công thương - Ngoại giao về giá thị trường để có cơ sở xác định giá thị trường với sản phẩm riêng của các MNCs ở các quốc gia và vùng lãnh thổ Việt Nam có ký hiệp định thương mại và thuế quan.

*Năm là, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn chính sách chuyển giá đối với các doanh nghiệp liên kết trên địa bàn Hà Nội theo hướng đa hình thức, có trọng tâm, trọng điểm nhằm tăng cường hiểu biết và nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật về thuế, qua đó giảm tình trạng không kê khai, có tình khai sai, trốn thuế*

Chú trọng tăng cường hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế theo cơ chế APA cho các doanh nghiệp, bởi đây là biện pháp để cả doanh nghiệp và cơ quan thuế đi tới thống nhất về cách doanh nghiệp áp dụng chính sách giá được cơ quan thuế chấp thuận. Mặt khác APA cho phép tránh được tình trạng đánh thuế hai lần hoặc không điều tiết thuế tương ứng, hoặc không tìm được các dữ liệu phù hợp. Việc áp dụng APA, cho phép doanh nghiệp chủ động kinh doanh trong khoảng thời gian 05 năm và có thể được gia hạn 05 năm nếu không có những thay đổi trọng yếu về quan hệ giao dịch liên kết hoặc ổn định về tỷ suất lợi nhuận, tỷ suất sinh lời, biên độ giá thị trường chuẩn trong thời gian gia hạn. Đồng thời, tạo cho cơ quan thuế giảm lược toàn bộ quy trình kiểm soát chuyển giá, giảm chi phí quản lý tăng hiệu quả thu ngân sách nhà nước.

*Sáu là, đẩy mạnh phát triển phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phân tích rủi ro về thuế một cách khoa học, có tính liên kết, tự động hóa cao*

Xây dựng bộ tiêu chí rủi ro gắn điểm theo chu kỳ



(có thể 02 năm) đảm bảo tính mới, chính xác, sát thị trường nhằm ngăn ngừa, chống chuyển giá có hiệu quả. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp liên kết trên địa bàn Hà Nội, và kiến nghị xây dựng trên phạm vi cả nước đầy đủ, chính xác. Tổng cục Thuế xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan thuế các nước, các tổ chức quốc tế như OECD... trong việc trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật... đặc biệt là đối với nhóm

các MNCs có doanh thu lớn hơn 750 triệu Euro/năm (nhóm nằm trong kế hoạch “Chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận” (BEPS)-G20 điều chỉnh). Bộ cơ sở dữ liệu phải được tập trung thống nhất tại cấp Tổng cục Thuế, trên cơ sở đó Tổng cục Thuế xây dựng cơ chế phân quyền tra cứu thông tin nội ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế về chống chuyển giá trên phạm vi quốc gia. □

### **Tài liệu tham khảo**

Cục Thuế Thành phố Hà Nội (2014a), *Báo cáo doanh nghiệp liên kết theo khu vực kinh tế năm 2014*, Hà Nội.

Cục thuế Thành phố Hà Nội (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2012-2015*, Hà Nội.

Cục Thuế Thành phố Hà Nội(2014b), *Báo cáo các doanh nghiệp FDI lỗ liên tục đến năm*, Hà Nội.

---

### **Thông tin tác giả:**

**\*Trần Việt Tiên**, Phó giáo sư, Tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và Phát triển; Tạp chí Nông nghiệp*

- Địa chỉ Email: [viettienneu@gmail.com](mailto:viettienneu@gmail.com)

**\*\*Hà Minh Hải**, Thạc sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Cục Thuế thành phố Hà Nội

- Địa chỉ Email: [HmHai.han@gdt.gov.vn](mailto:HmHai.han@gdt.gov.vn)